| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>TỈNH THỪA THIÊN HUẾ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 121/2020/HS-ST

Ngày: 15-7-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Thái Thị Hồng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Bích Thủy

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

*Thư ký phiên toà*: Bà Trần Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:*** Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST- HS ngày 29/4/2020; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Thị X;** tên gọi khác: không; sinh năm 1970, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 306, dãy G4, khu chung cư H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S (chết) và bà Trần Thị L; chồng: Phan Văn C ( chết), con: 04 người, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, không đi học.

Ngày 21/12/1982, bị UBND tỉnh Bình Trị Thiên ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm do nhiều lần có hành vi " Trộm cắp tài sản";

Ngày 12/5/1987, bị UBND tỉnh Bình Trị Thiên ra quyết định tập trung cải tạo 03 năm, về hành vi " Trộm cắp tài sản công dân";

Ngày 15/01/1991, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù, về tội " Trộm cắp tài sản công dân";

Ngày 28/01/2013, bị công an thành phố H xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi " Trộm cắp tài sản";

Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" (Bản án số 48/2013/HSST);

Ngày 24/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" ( Bản án số 17/2014/HSST);

Ngày 26/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (Bản án số 119/2017HSST);

Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù, về tội " Trộm cắp tài sản" ( Bản án số 173/2019/HSPT).

Tiền án: 04 tiền án;

Tiền sự: Không.

Bị cáo đi chấp hành án từ ngày 25/12/2019 tại trại giam Bình Điền; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Trọng L;** tên gọi khác: không; sinh năm 1963, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đạp xe xích lô; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng H (chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Hồ Thị H, con: 06 người (Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Quá trình nhân thân: Nhỏ ở với gia đình, không đi học.

Ngày 18/9/1993, bị UBND tỉnh Bình Trị Thiên ra quyết định cưỡng bức lao động 02 năm, về hành vi " Trộm cắp tài sản";

Ngày 20/12/2010, bị công an thành phố H xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi " Gây rối ở khu dân cư";

Ngày 27/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 tháng 28 ngày tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 284/2013/HSST). Ra tù làm nghề đạp xích lô cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

***Bị hại:*** Chị Lê Thị T, sinh năm: 2000; địa chỉ: 53 Đặng Thái Thân, khu phố 11, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng trị; vắng mặt.

***Người có quyền L nghĩa vụ liên quan*:** chị Võ Thị T; địa chỉ: Kiệt 38 Đường H, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/12/2019, Hồ Thị X cùng bạn trai là Hoàng Trọng L đi bộ trên đường N, hướng từ nhà thờ P về cầu P thuộc địa phận phường P, thành phố H. Khi đến đoạn đường giao nhau với đường sắt, do rào chắn đường sắt đóng để tàu hỏa chạy qua nên nhiều người dừng lại. Lúc này, X nhìn thấy chị Lê Thị T ngồi trên xe mô tô, túi áo khoát bên phải để chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen của người đi cùng với chị T là chị Võ Thị T giao cho chị T quản lý, cất giữ. X liền rủ L lấy trộm. X L dụng chị T không để ý lấy trộm chiếc điện thoại rồi chuyển cho L. L ngay lúc nhận điện thoại liền bỏ đi. Ngay lúc đó, chị T đang đứng phía sau quay phim, chụp ảnh nhìn thấy toàn bộ sự việc liền giữ X và hô hoán mọi người bắt giữ. Tiếp đó, X điện thoại yêu cầu L đem điện thoại quay lại trả. L không quay lại mà đưa chiếc điện thoại cho nam thanh niên đi xe ôm mặc đồng phục Grab không rõ lai lịch đưa chiếc điện thoại trộm cắp về cho X rồi bỏ đi. Sau đó, X bị đưa về Cơ quan công an phường P lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang.

* *Vật chứng đã thu giữ:* 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen có trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

**Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen cho chị Võ Thị T. Chị Lê Thị T và chị Võ Thị T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Hồ Thị X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Trọng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Thị X và bị cáo Hoàng Trọng L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Hồ Thị X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Trọng L từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị X và bị cáo Hoàng Trọng L khai nhận: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/12/2019, tại khu vực chắn tàu trên đường N, thuộc địa phận phường P, thành phố H, Hồ Thị X cùng Hoàng Trọng L đã trộm cắp của chị Lê Thị Tchiếc điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i màu đen thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản, chiếc điện thoại di động trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo Hồ Thị X và Hoàng Trọng L đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo Hồ Thị X đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Hồ Thị X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Trọng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xác định được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Vụ án có đồng phạm; trong đó, bị cáo X là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, nên phải chịu trách nhiệm chính. Hoàng Trọng L phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Hồ Thị X đã 04 lần bị kết án, bị cáo Hoàng Trọng L 01 lần bị kết án đều về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng các bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản. Xét thấy, cần phải cách ly bị các cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì các bị cáo không phạm vào tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo được quy định điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Hồ Thị X 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 173/2019/HSPT ngày 11 tháng 11 năm 2019; buộc bị cáo Hồ Thị X phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/12/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng L 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo Hồ Thị X, Hoàng Trọng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp.Huế;
- Hồ sơ vụ án.

**Thái Thị Hồng Vân**